

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN SỬ DỤNG SẢN PHẨM,
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2024**

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Kế hoạch năm 2024	Khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân			Kinh phí còn thiếu đề nghị bổ sung
				Tổng cộng	Đã giải ngân đến 31/01/2025	Tiếp tục giải ngân theo kế hoạch	
	TỔNG CỘNG	128.369.000.000	133.698.573.659	126.672.674.650	119.024.624.778	7.648.049.872	5.329.573.659
I	NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ	91.137.000.000	98.162.899.009	91.137.000.000	83.488.950.128	7.648.049.872	7.025.899.009
II	NGUỒN VỐN HUYỆN QUẢN LÝ	37.232.000.000	35.535.674.650	35.535.674.650	35.535.674.650	0	-1.696.325.350
1	Thị xã Bình Minh	2.270.000.000	2.097.836.962	2.097.836.962	2.097.836.962		-172.163.038
2	Huyện Long Hồ	4.612.000.000	4.593.797.000	4.593.797.000	4.593.797.000		-18.203.000
3	Huyện Vũng Liêm	7.500.000.000	7.223.728.646	7.223.728.646	7.223.728.646		-276.271.354
4	Thành phố Vĩnh Long	930.000.000	882.431.000	882.431.000	882.431.000		-47.569.000
5	Huyện Tam Bình	7.500.000.000	7.327.680.986	7.327.680.986	7.327.680.986		-172.319.014
6	Huyện Mang Thít	3.970.000.000	3.821.747.700	3.821.747.700	3.821.747.700		-148.252.300
7	Huyện Trà Ôn	7.100.000.000	6.269.385.396	6.269.385.396	6.269.385.396		-830.614.604
8	Huyện Bình Tân	3.350.000.000	3.319.066.960	3.319.066.960	3.319.066.960		-30.933.040

Ghi chú:

1. Nguồn vốn năm 2024

++ Sở quản lý

++ Huyện quản lý

2. Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2025

3. Giá trị hoàn thành chưa giải ngân

4. Giá trị hoàn thành đề nghị bổ sung

128.369.000.000 đồng

91.137.000.000 đồng

37.232.000.000 đồng

119.024.624.778 đồng

7.648.049.872 đồng

5.329.573.659 đồng

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC



Nguyễn Văn Cường

KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Nhung